

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày: 06-05-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THỦY, TỈNH HÒA BÌNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trương Đức Huy

Bà: Bùi Thị Phi

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Minh Tuyết, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 05 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2020/TLST-HS ngày 20/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST- HS ngày 26/02/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/HSST- QĐ ngày 12/03/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/HSST- QĐ ngày 07/04/2020 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn T, sinh ngày 05/8/2003 tại xã Bảo Hiệu, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình (Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 15 tuổi 9 tháng 12 ngày); nơi cư trú: xóm Đầm, xã Bảo Hiệu, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Bùi Văn Nh và bà Bùi Thị Th1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 09/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 13/03/2020 của Toà án nhân dân huyện Yên Thủy (có mặt tại phiên tòa).

2. Bùi Văn E, sinh ngày 30/5/2001 tại xã Bảo Hiệu, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình (ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 11 tháng 18 ngày); nơi cư trú: xóm Chồn Nâu, xã Bảo Hiệu, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình; nghề nghiệp: Học sinh;

dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 11/12; con ông Bùi Văn Th2 (đã chết) và bà Bùi Thị U' ; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 10/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 13/03/2020 của Toà án nhân dân huyện Yên Thủy (có mặt tại phiên tòa).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Văn T:* Bà Bùi Thị Th2, sinh năm 1984; trú tại: xóm Đầm, xã Bảo Hiệu, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình (là mẹ đẻ của bị cáo Bùi Văn T), (Có mặt).

- *Người bào chữa cho các bị cáo Bùi Văn T và bị cáo Bùi Văn E:* Bà Bùi Thị Thiện, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hoà Bình, (Có mặt).

- *Người bị hại:* Cháu Nguyễn Đức M, sinh 12/7/2002; trú tại: xóm Dom, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình (Vắng mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1967; trú tại: xóm Dom, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình (là bố đẻ của cháu Nguyễn Đức M), (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Hoàng Khánh Ng, sinh năm 1967; trú tại: xóm Bãi Đa, xã Bảo Hiệu, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt)

2. Bà Bùi Thị U', sinh năm 1969; trú tại: xóm Chồn Nâu, xã Bảo Hiệu, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (có mặt)

- *Người làm chứng:*

Anh Phạm Việt D, sinh năm: 1985; trú tại: xóm Dom, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 17/05/2019 Bùi Văn E, sinh ngày 30/5/2001 trú tại xóm Chồn Nâu, Bảo Hiệu, Yên Thủy, Hoà Bình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29S5-2622 của gia đình đi chơi tại quán game ở xóm Bãi Đa, Bảo Hiệu. Khi đến quán game, E gặp Bùi Văn T, sinh ngày 05/8/2003 trú tại xóm Đầm, Bảo Hiệu, Yên Thủy, Hoà Bình cũng đang chơi game tại đây, do quen biết từ trước nên cả hai cùng ngồi chơi game với nhau. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T rủ E ra thị trấn Hàng Trạm, Yên Thủy, Hoà Bình chơi, E đồng ý và điều khiển xe mô tô chở T đi ra thị trấn Hàng Trạm. Khi đến khu vực thị trấn thì E và T vào một quán ăn ở khu phố 11 để ăn uống, sau khi ăn xong, E và T quay về xóm Bãi Đa để tiếp tục chơi game, trên đường về T

ngồi sau xe mô tô thấy có nhiều học sinh phổ thông điều khiển xe máy điện đang trên đường đi học nên nảy sinh ý định đi cướp giật T sản của những học sinh này, tuy nhiên T chưa thực hiện ngay mà vẫn đi về quán game cùng với E. Vào quán game chơi được khoảng 10 phút thì T rủ E đi cướp giật điện thoại, E nghe T rủ thì đồng ý và nói phải tháo biển kiểm soát xe mô tô ra rồi mới đi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, E và T rời khỏi quán game và đi xe mô tô BKS 29S5-2622 đến quán sửa xe của bà Hoàng Khánh Ngọc, sinh năm 1967 ở Bãi Đa, Bảo Hiệu, Yên Thủy, Hoà Bình, E vào mượn một chiếc cờ lê số 10 rồi tháo biển kiểm soát xe ra, tháo được biển số thì E trả lại chiếc cờ lê cho bà Ngọc rồi điều khiển xe chở T đi ra đường Hồ Chí Minh theo hướng Hà Nội đi Thanh Hoá. Khi đi tới gần cây xăng Nguyễn Minh thuộc xóm Đội 2, Bảo Hiệu thì E và T dừng xe lại, lấy biển số xe vừa tháo giấu vào bụi cỏ bên đường, sau đó cả hai sử dụng khẩu trang có từ trước đeo lên mặt rồi tiếp tục di chuyển. Đến khu vực thị trấn Hàng Trạm, E tiếp tục điều khiển xe chở T ngồi sau đi dọc theo đường quốc lộ 12B theo hướng Yên Thủy đi Nho Quan để tìm sơ hở của học sinh đi đường nhằm thực hiện hành vi cướp giật T sản. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, đi đến khu vực Chùa Hang thuộc xóm Á Đồng, Yên Trị, Yên Thủy, Hoà Bình thì T và E nhìn thấy có một nam thanh niên điều khiển xe máy điện là Nguyễn Đức M, sinh ngày 12/7/2002 trú tại xóm Dom, Yên Lạc, Yên Thủy, Hoà Bình đi ngược chiều tới, khi xe máy điện do M điều khiển đi qua xe mô tô của E và T thì T phát hiện ra M đang cầm điện thoại di động trên tay trái đang sử dụng điện thoại. Thấy cơ hội đến T bảo E quay xe lại đi theo M. E và T đuổi theo M đến khu vực xóm Hạ, Phú Lai, Yên Thủy, Hoà Bình khi còn cách xe máy Điện do M điều khiển khoảng 20 mét thì T giục E điều khiển xe tăng tốc đồng thời áp sát phía bên trái M từ phía sau còn T dùng tay phải giật M lấy chiếc điện thoại. Ngay sau khi giật được điện thoại trên tay M thì E điều khiển xe tăng tốc đi thẳng về hướng thị trấn Hàng Trạm, sau đó đi về xã Bảo Hiệu. Trên đường đi T cho chiếc điện thoại vừa cướp giật được vào túi quần trước bên phải của E. Khi về đến xóm Bãi Đa, Bảo Hiệu thì T và E lại vào quán game để tiếp tục chơi. Lúc này E lấy chiếc điện thoại cướp được ra và tắt nguồn thì nhận thấy đây là chiếc điện thoại loại di động nhãn hiệu IPHONE 6s, màu vàng, phía trên góc trái màn hình đã bị vỡ và rạn nứt từ trước. Sau khi chơi game được một lúc thì E không chơi nữa và một mình điều khiển xe mô tô trên ra chỗ đã giấu biển kiểm soát xe mô tô lúc trước để lấy và lắp lại rồi đi về nhà. Về đến nhà E bật nguồn và mở khoá điện thoại nhưng không được do điện thoại bị khoá bằng mật khẩu, sau vài lần mở khoá không được E tắt nguồn điện thoại, tháo sim ra cho vào túi quần, sau đó lên giường đi ngủ. Đến chiều ngày 18/05/2019 E điều khiển xe mô tô BKS 29S5-2622 chở T đến quán điện thoại của anh Phạm Việt D ở xóm Dom, Yên Lạc, Yên Thủy, Hoà Bình để phá khoá

và bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Quá trình kiểm tra điện thoại anh D phát hiện hình nền chiếc điện thoại mà T và E mang đến sửa là hình của Nguyễn Đức M là hàng xóm nhà anh D nên anh D đã báo cho bố của M và lực lượng Công an biết. Sau khi nhận được tin báo Công an huyện Yên Thủy đã kịp thời có mặt và yêu cầu hai đối tượng Bùi Văn T và Bùi Văn E về trụ sở để điều tra làm rõ.

Tại bản kết luận định giá T sản số 21/KL-HĐĐG ngày 27/5/2019, Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Thủy kết luận: Giá trị chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng, điện thoại cũ đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 17/5/2019 là 2.166.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Bùi Văn T, Bùi Văn E đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Người bị hại cháu Nguyễn Đức M và người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Mạnh C khai nhận cháu M đã bị các bị cáo chiếm đoạt tài sản là chiếc điện thoại di động Iphone 6s, hiện đã được nhận lại là sản và được bị cáo Bùi Văn E tự nguyện bồi thường thiệt hại với số tiền 1.000.000 đồng. Tại phiên tòa cháu M và ông C vắng mặt nhưng đều có đơn không yêu cầu các bị cáo T, E bồi thường gì nữa và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Bùi Văn E.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS-YT ngày 20/01/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy đã truy tố Bùi Văn T và Bùi Văn E về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, sau khi xem xét đánh giá toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt Bùi Văn T từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 54; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt Bùi Văn E từ 25 (hai mươi lăm) đến 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Bùi Văn T; Bùi Văn E. Và giải quyết các vấn đề khác theo pháp luật quy định.

Người bào chữa cho các bị cáo, trợ giúp viên pháp lý bà Bùi Thị Thiện trình bày bản luận cứ và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hình phạt:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91; khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt Bùi Văn T 30 tháng tù.

- Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự: Xử phạt Bùi Văn E từ 12 đến 25 tháng tù.

- Áp dụng khoản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Đức M đã được nhận lại tài sản, xác định còn nguyên vẹn như trước khi bị chiếm đoạt và được Bùi Văn E tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 1.000.000 đồng. Nay Nguyễn Đức M không yêu cầu đề nghị gì nên không đề cập giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật quy định.

- Về án phí: Áp dụng Điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Văn E theo qui định của pháp luật.

Bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn E đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy truy tố.

Bị cáo T, E nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Yên Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa các bị cáo Bùi Văn T và bị cáo Bùi Văn E đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Lời khai nhận của các bị cáo là rõ ràng phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu được cùng các T liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 17/05/2019, trên đường quốc lộ 12B tại địa phận xóm Hạ, xã Phú Lai, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình, lợi dụng trời tối, vắng người qua lại Bùi Văn E đã có hành vi điều khiển xe mô tô không biển kiểm soát chở phía sau là Bùi Văn T nhanh chóng áp sát xe máy điện của cháu Nguyễn Đức M đang đi trên đường để Bùi Văn T dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động Iphone 6s màu vàng, góc trên bên trái màn hình bị vỡ, rạn nứt trị giá 2.166.000 đồng mà cháu M đang cầm trên tay trái để nghe điện thoại. Sau đó Bùi Văn T và Bùi E tăng ga xe bỏ chạy. Đến chiều ngày 18/05/2019 các bị cáo T và E mang chiếc điện thoại cướp được đến quán điện thoại của anh Phạm Việt D ở xóm Dom, xã Yên Lạc để phá khoá mặt khẩu và bán lấy tiền chi tiêu cá nhân thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của các bị cáo Bùi Văn T, Bùi Văn E đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”. Khi thực tội phạm các bị cáo đã sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi thực hiện hành vi Cướp giật tài sản và nhanh chóng tẩu thoát gây nguy hiểm cho nạn nhân và người tham gia giao thông nên thuộc trường hợp “dùng thủ đoạn nguy hiểm” là tình tiết định khung tăng nặng, căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi nêu trên của các bị cáo T và E gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn huyện Yên Thủy; đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân là những khách thể được luật hình sự Việt Nam nghiêm cấm và bảo vệ, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Khi phạm tội các bị cáo đủ khả năng nhận thức được hành vi dùng xe mô tô đi Cướp giật tài của người khác là sai trái. Xong vì muốn kiếm lời bất chính và coi thường pháp luật nên các bị cáo đã công khai chiếm đoạt tài sản của người bị hại nhằm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do đó cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Bị cáo Bùi Văn T là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Bùi Văn E vào việc phạm tội và là người thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Bị cáo Bùi Văn E tuy là người được bị cáo T rủ rê lôi kéo vào việc phạm tội nhưng đã tham gia tích cực tháo biển số xe và điều khiển xe mô tô áp sát người bị hại cho bị cáo T ngồi sau chiếm đoạt tài sản, vì vậy bị cáo E phải chịu trách nhiệm đồng phạm với bị cáo T.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Bùi Văn T và bị cáo Bùi Văn E không có tình tiết tăng nặng theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo T, E đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ cận nghèo sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo Bùi Văn E đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và được người bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo E. Vì vậy bị cáo E được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Bùi Văn T có thêm tình tiết giảm nhẹ đã có thành tích trong học tập năm lớp hai được Hiệu trưởng trường tiểu học Bảo Hiệu tặng giấy khen danh hiệu học sinh tiên tiến nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét nhân thân của các bị cáo trong vụ án:

Về nhân thân của các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Khi thực hiện tội phạm các bị cáo là những người chưa thành niên (bị cáo T mới được 15 tuổi 9 tháng 12 ngày, bị cáo E 17 tuổi 11 tháng 18 ngày), vì vậy cần áp dụng các quy định tại các Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo

[6] Hình phạt chính: Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết bắt các bị cáo phải sống cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 điều 171 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng nhưng xét thấy các bị cáo Bùi Văn T, Bùi Văn E chưa thành niên, vì vậy áp dụng khoản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại cháu Nguyễn Đức M đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và được bị cáo Bùi Văn E tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 1.000.000 đồng. Nay cháu M không yêu cầu gì thêm vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bà Hoàng Khánh Ngọc là người cho bị cáo Bùi Văn E mượn cờ lê để tháo biển số xe trước khi thực hiện hành vi phạm tội. Bà Ngọc không biết nên không có lỗi. Nay bà Ngọc đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét, giải quyết.

Bà Bùi Thị U là người đại diện gia đình có chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29S5-2622, màu nâu mà bị cáo Bùi Văn E tự ý lấy đi sử dụng vào việc phạm tội, bà U không biết nên không có lỗi. Nay bà U xin được nhận lại chiếc xe. Xét thấy, quá trình

điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thủy đã làm rõ chiếc xe mô tô nêu trên hiện gia đình bà U chưa đứng tên chính chủ mà đứng tên người khác bà Nguyễn Thị H, đăng ký thường trú tại: 22 ngõ 180 Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, Hà Nội. Qua xác minh thấy hiện địa phương không có ai tên là Nguyễn Thị H cư trú. Vì vậy không có căn cứ trả lại cho bà U, mà tiếp tục giao cho Cơ quan Công an huyện Yên Thủy xác minh, làm rõ khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[9] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe mô tô BKS 29S5-2622 màu nâu số khung 01203073, số máy 01203073, đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị H hiện chưa đủ căn cứ làm rõ chủ sở hữu. vì vậy tiếp tục giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thủy quản lý xác minh làm rõ, khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí: Tại phiên Toà bị cáo Bùi Văn E có đơn xin miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm, người bào chữa cho bị cáo bà Bùi Thị Thiện cũng ý kiến xin miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Văn E áp dụng Điểm d khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Hội đồng xét xử không chấp nhận miễn tiền nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Văn E.

Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn E phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt Bùi Văn T 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự : Xử phạt Bùi Văn E 26 (hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 91 Bộ luật hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Bùi Văn T, Bùi Văn E.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chuyển cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thủy chiếc xe mô tô BKS 29S5-2622 màu nâu, số khung 01203073, số máy 01203073, đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị H để quản lý xác minh làm rõ, khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Các vật chứng nêu trên được mô tả cụ thể tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/01/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy.

3. Về án phí: Các bị cáo Bùi Văn T, Bùi Văn E mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn E, người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Văn T bà Bùi Thị Thiết, người bào chữa bà Bùi Thị Thiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Ưu có quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh HB;
- VKSND tỉnh Hoà Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- CA huyện Yên Thủy;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- Cơ quan thi hành án dân sự H. Yên Thủy;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án; lưu AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Bùi Thị Lan